

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 28

Buổi sáng: 7h00 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D21X1-DN	D21K1+D21K2-DN	D22X1-DN	D22K1+K2-DN	D22QX1-DN	D23X1DN
HAI	Sáng	1->2	26/1/26		btin 121-160		A.Htruong 13-16	btin 161-200	
		3->5			ĐATN(40)(0)		LSDCSVN(4)(Q.Vinh)	CK.QLXD(40)(Nhóm GV KTE)	
	Chiều	6->7							
		8->9							
	Tối	10->12							
BA	Sáng	1->2	27/1/26				ONLINE 36-40	B.301 16-19	
		3->5				ĐAK.KTr10(5)(Đ.Quý+Đ.Đức)	NM(4)(N.Hào)		
	Chiều	6->7			B.301 24-26				
		8->9			KCNBTCTNT(3)(Q.Hòa)				
	Tối	10->12							
TƯ	Sáng	1->2	28/1/26				ONLINE 41-45	B.301 28-31	
		3->5				ĐAK.KTr10(5)(Đ.Quý+Đ.Đức)	KTTC1.19(4)(C.Bàn)		
	Chiều	6->7			B.301 27-hết				
		8->9			KCNBTCTNT(4)(Q.Hòa)				
	Tối	10->12							
NĂM	Sáng	1->2	29/1/26				B.301 16-19	B.301 28-31	
		3->5				ĐMST&KN(4)(Th.Mai)	KCNT(4)(C.Duy)		
	Chiều	6->7			B.301 10-12				
		8->9			TTCT-TTD(3)(Q.Hải)				
	Tối	10->12							
SÁU	Sáng	1->2	30/1/26					B.301 20-23	
		3->5					NM(4)(N.Hào)		
	Chiều	6->7			B.301 29-32	B.303 20-23			
		8->9			TCTC(4)(Đ.Khoa)	ĐMST&KN(4)(Th.Mai)			
	Tối	10->12							
BẢY	Sáng	1->2	31/1/26			B.301 11-15		B.303 32-35	
		3->5				ĐAX.TCTC(5)(Đ.Khoa)	KCNT(4)(C.Duy)		
	Chiều	6->7			B.301 33-36				
		8->9			TCTC(4)(Đ.Khoa)				
	Tối	10->12							
CN	Sáng	1->2	01/2/26						
		3->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
	Tối	10->12							

Sĩ số 21 9 38 15 12 25

Ghi chú Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2025_2026 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về BP Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 28

Buổi sáng: 7h00 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP						
				D23K1DN	D23QX1DN	D24XDK1DN	D24KTR1DN	D24CTC1DN	D24COK1DN	
HAI	Sáng	1->2	26/1/26	B.Htruong 13-16 CNXHKKH(4)(T.Mến)	A.Htruong 13-16 LSDCSVN(4)(Q.Vinh)	A.Htruong 13-16 LSDCSVN(4)(Q.Vinh)	X-TH 21-25 ĐAK.CTKT.19(5)(M.Tân)	A.Htruong 13-16 LSDCSVN(4)(Q.Vinh)		
		3->5								
	Chiều	6->7		ONLINE 26-30 ĐAK.KTr6(5)(N.Hòa+B.Châu)	B.301 16-18 DINHGIA(3)(T.Thiểm)				B.308 31-33 PT&TKHT(3)(C.Băng)	A.Htruong 16-19 CHLCUD(4)(Th.Dân)
		8->9								
	Tối	10->12								
BA	Sáng	1->2	27/1/26	B.Htruong 17-20 CNXHKKH(4)(T.Mến)	B.303 19-22 DINHGIA(4)(T.Thiểm)	B.308 25-28 KCBTCT(4)(Q.Hòa)	X-TH 26-30 ĐAK.CTKT.19(5)(M.Tân)			
		3->5								
	Chiều	6->7		ONLINE 31-33 TTBCT(3)(Th.Quý)			13-16 GDTC4(4)(M.Đông)		B.403 34-37 PT&TKHT(4)(C.Băng)	A.Htruong 20-23 CHLCUD(4)(Th.Dân)
		8->9								
	Tối	10->12								
TU	Sáng	1->2	28/1/26	B.Htruong 21-24 CNXHKKH(4)(T.Mến)	B.303 23-26 DINHGIA(4)(T.Thiểm)	B.308 29-32 KCBTCT(4)(Q.Hòa)	X-TH 31-35 ĐAK.CTKT.19(5)(M.Tân)			
		3->5								
	Chiều	6->7							B.401 23-26 PPTINH(4)(V.Hiệp)	A.Htruong 24-27 CHLCUD(4)(Th.Dân)
		8->9								
	Tối	10->12								
NĂM	Sáng	1->2	29/1/26	B.408 34-37 TTBCT(4)(Th.Quý)	B.303 27-hết DINHGIA(4)(T.Thiểm)	A.201 13-16 TDIA(4)(V.Thái)	ONLINE 26-30 ĐAK.Ktr2(5)(Đ.Đức+B.Châu)		A.Htruong 28-hết CHLCUD(3)(Th.Dân)	
		3->5								
	Chiều	6->7				A.201 9-12 TTTRD 1(4)(V.Thái)		B.501 38-41 PT&TKHT(4)(C.Băng)	B.303 9-12 XSTK(4)(V.Dương)	
		8->9								
	Tối	10->12								
SÁU	Sáng	1->2	30/1/26	ONLINE 1-4 NLTKNT(4)(A.Nương)		A.201 17-20 TDIA(4)(V.Thái)	B.303 25-27 KCCTR(3)(Q.Hòa)	B.308 27-29 PPTINH(3)(V.Hiệp)	15-18 GDTC4(4)(M.Đông)	
		3->5								
	Chiều	6->7				A.201 13-16 TTTRD 1(4)(V.Thái)		B.508 42-45 PT&TKHT(4)(C.Băng)	B.308 18-21 HTĐĐT(4)(Ng.Triều)	
		8->9								
	Tối	10->12								
BẢY	Sáng	1->2	31/1/26	B.308 38-41 TTBCT(4)(Th.Quý)		A.201 21-24 TDIA(4)(V.Thái)				
		3->5								
	Chiều	6->7		ONLINE 5-8 NLTKNT(4)(A.Nương)		A.201 17-20 TTTRD 1(4)(V.Thái)		B.303 30-33 PPTINH(4)(V.Hiệp)		
		8->9								
	Tối	10->12								
CN	Sáng	1->2	01/2/26							
		3->5								
	Chiều	6->7		B.303 38-41 TTBCT(4)(Th.Quý)						
		8->9								
	Tối	10->12								

Số số 19 8 30 19 25 46

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2025_2026 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về BP Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 28

Buổi sáng: 7h00 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D24COK2DN	D24QHC1DN	D24LQC1DN	D24TDK1DN	D25XDK1DN	D25KTR1DN
HAI	1->2	Sáng	26/1/26		A.Htruong 13-16 LSDCSVN(4)(Q.Vinh)	A.Htruong 13-16 LSDCSVN(4)(Q.Vinh)		B.Htruong 13-16 CNXHKH(4)(T.Mեն)	B.Htruong 13-16 CNXHKH(4)(T.Mեն)
	3->5								
	6->7	Chiều		A.Htruong 16-19 CHLCUD(4)(Th.Dân)					B.303 1-4 HHH2(4)(M.Tần)
	8->9								
	10->12								
	Tối								
BA	1->2	Sáng	27/1/26		B.406 19-21 TAKD2(3)(Th.Nhung)	B.406 19-21 TAKD2(3)(Th.Nhung)		B.Htruong 17-20 CNXHKH(4)(T.Mեն)	B.Htruong 17-20 CNXHKH(4)(T.Mեն)
	3->5								
	6->7	Chiều		A.Htruong 20-23 CHLCUD(4)(Th.Dân)	13-16 GDTC4(4)(M.Đông)		B.Htruong 21-23 CNXHKH(3)(T.Mեն)	B.501 13-15 ĐSTT(3)(V.Dương)	B.308 17-20 TOANCC(4)(V.Hiệp)
	8->9								
	10->12								
	Tối								
TU	1->2	Sáng	28/1/26		B.408 22-24 TAKD2(3)(Th.Nhung)	B.408 22-24 TAKD2(3)(Th.Nhung)		B.Htruong 21-24 CNXHKH(4)(T.Mեն)	B.Htruong 21-24 CNXHKH(4)(T.Mեն)
	3->5								
	6->7	Chiều		A.Htruong 24-27 CHLCUD(4)(Th.Dân)	B.303 17-20 LTMAI(4)(Th.Mai)			B.501 16-18 ĐSTT(3)(V.Dương)	B.308 5-8 HHH2(4)(M.Tần)
	8->9								
	10->12								
	Tối								
NĂM	1->2	Sáng	29/1/26	A.Htruong 28-hết CHLCUD(3)(Th.Dân)			B.308 24-27 TH&HT(4)(C.Sỹ)	B.401 9-12 HHH2(4)(M.Tần)	
	3->5								
	6->7	Chiều		B.308 18-21 HTĐDTOT(4)(Ng.Triều)	B.401 1-4 QTCL(4)(Th.Nhiệm)	B.403 17-20 KTXDBG(4)(M.V.Lộc)	B.Htruong 24-27 CNXHKH(4)(T.Mեն)	B.503 23-26 HH-VKT(4)(Th.Quý)	B.403 21-24 TOANCC(4)(V.Hiệp)
	8->9								
	10->12								
	Tối								
SÁU	1->2	Sáng	30/1/26				B.Htruong 28-hết CNXHKH(3)(T.Mեն)		
	3->5								
	6->7	Chiều		15-18 GDTC4(4)(M.Đông)	B.401 5-8 QTCL(4)(Th.Nhiệm)	B.408 21-24 KTXDBG(4)(M.V.Lộc)	B.401 28-31 TH&HT(4)(C.Sỹ)	B.501 12-15 SBVL1(4)(C.Bần)	
	8->9								
	10->12								
	Tối								
BẢY	1->2	Sáng	31/1/26	B.401 9-12 XSTK(4)(V.Dương)	B.403 9-12 QTCL(4)(Th.Nhiệm)			B.406 4-7 TANHB1.2(4)(V.Q.Hòa)	
	3->5								
	6->7	Chiều			B.308 21-24 LTMAI(4)(Th.Mai)		B.401 32-34 TH&HT(3)(C.Sỹ)	B.503 27-30 HH-VKT(4)(Th.Quý)	
	8->9								
	10->12								
	Tối								
CN	1->2	Sáng	01/2/26						
	3->5								
	6->7	Chiều						B.501 31-34 HH-VKT(4)(Th.Quý)	
	8->9								
	10->12								
	Tối								

Sĩ số 39 9 23 17 58 19

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2025_2026 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về BP Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 28

Buổi sáng: 7h00 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D25CTC1DN	D25COK1DN	D25COK2DN	D25LQC1DN	D25TMC1DN	D25TDK1DN
HAI		1->2	26/1/26						
	Sáng	3->5							
		6->7				B.Htruong 21-24	B.Htruong 21-24	B.Htruong 21-24	
	Chiều	8->9				CNXHKH(4)(T.Mեն)	CNXHKH(4)(T.Mեն)	CNXHKH(4)(T.Mեն)	
		10->12							
	Tối								
BA		1->2	27/1/26	B.401 24-27	B.501 13-15				
	Sáng	3->5		KTrMT(4)(C.Bằng)	GTICH2(3)(V.Dương)				
		6->7		B.Htruong 21-23	B.Htruong 21-23	B.503 4-7	B.401 16-18	B.401 16-18	
	Chiều	8->9		CNXHKH(3)(T.Mեն)	CNXHKH(3)(T.Mեն)	TANHB1.2(4)(V.Q.Hòa)	TANHB1.2(3)(Th.Nhung)	TANHB1.2(3)(Th.Nhung)	
		10->12							
	Tối								
TU		1->2	28/1/26	B.403 28-30		B.501 13-15			B.406 31-34
	Sáng	3->5		KTrMT(3)(C.Bằng)	GDTIC2(4)(M.Đồng)	GTICH2(3)(V.Dương)			PPT&MLAP(4)(V.Hiệp)
		6->7			B.503 5-7	B.Htruong 25-27	B.Htruong 25-27	B.Htruong 25-27	B.506 12-15
	Chiều	8->9			TANHB1.2(3)(Th.Nhung)	CNXHKH(3)(T.Mեն)	CNXHKH(3)(T.Mեն)	CNXHKH(3)(T.Mեն)	TANHB1.2(4)(V.Q.Hòa)
		10->12							
	Tối								
NĂM		1->2	29/1/26	B.403 31-34	B.501 16-18	B.Htruong 28-hết	B.Htruong 28-hết	B.Htruong 28-hết	B.406 35-37
	Sáng	3->5		KTrMT(4)(C.Bằng)	GTICH2(3)(V.Dương)	CNXHKH(4)(T.Mեն)	CNXHKH(4)(T.Mեն)	CNXHKH(4)(T.Mեն)	PPT&MLAP(3)(V.Hiệp)
		6->7		B.Htruong 24-27	B.Htruong 24-27			B.406 25-28	B.408 16-19
	Chiều	8->9		CNXHKH(4)(T.Mեն)	CNXHKH(4)(T.Mեն)			TMDTCB(4)(Th.Mai)	TANHB1.2(4)(V.Q.Hòa)
		10->12							
	Tối								
SÁU		1->2	30/1/26	B.Htruong 28-hết	B.Htruong 28-hết	B.501 16-18		B.401 29-32	B.403 23-26
	Sáng	3->5		CNXHKH(3)(T.Mեն)	CNXHKH(3)(T.Mեն)	GTICH2(3)(V.Dương)		TMDTCB(4)(Th.Mai)	VLDC(4)(V.Danh)
		6->7				B.503 8-11	B.403 13-15		B.406 38-41
	Chiều	8->9				TANHB1.2(4)(V.Q.Hòa)	QHHT(3)(V.Dương)		PPT&MLAP(4)(V.Hiệp)
		10->12							
	Tối								
BẢY		1->2	31/1/26	B.406 4-7	A.Htruong 11-14	A.Htruong 11-14		B.408 33-36	B.501 42-45
	Sáng	3->5		TANHB1.2(4)(V.Q.Hòa)	ATLD&VSCN(4)(Tr.Tuấn)	ATLD&VSCN(4)(Tr.Tuấn)		TMDTCB(4)(Th.Mai)	PPT&MLAP(4)(V.Hiệp)
		6->7							
	Chiều	8->9					B.403 16-18		B.406 27-30
		10->12					QHHT(3)(V.Dương)		VLDC(4)(V.Danh)
	Tối								
CN		1->2	01/2/26						
	Sáng	3->5							
		6->7							
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								

Sĩ số 36 56 55 35 13 33

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2025_2026 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về BP Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)